

Số: 254/2019/QĐST-HNGĐ

Yên Thành, ngày 12 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **344/2019/TLST/HNGĐ**, Ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình C - Sinh năm 1986.

Địa chỉ : xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T- Sinh năm 1990.

Địa chỉ : xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị T thỏa

thuận giao 2 con chung là Trần Đình T - sinh ngày 02 tháng 6 năm 2012 và cháu Trần Thị Mỹ T- sinh ngày 07/3/2015 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành ; Giao con chung là cháu Trần Đình Đức T - sinh ngày 03/5/2010 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Anh C, chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Đình C và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: Anh C chịu 75.000 đồng, chị T chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của anh C được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000003 ngày 12 tháng 8 năm 2019), còn lại trả cho anh C 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã Tiến Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

